TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST
Ngày 24- 6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị N, sinh ngày 07/3/1978; tại huyện C, thành phố H; HKTT: Thôn Hòa L, xã Nhân Q, huyện Bình G, tỉnh Hải D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T(đã chết); Có chồng thứ nhất: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1966, ở ngõ 354, ngách 96, số 122, phường Khương T, quận Đ, thành phố H (đã ly hôn); Chồng thứ hai: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993, ở Thôn Hòa L, xã Nhân Q, huyện Bình G, tỉnh Hải D (đã ly hôn); Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Khắc T, sinh ngày 16/7/1972; tại huyện V, tỉnh B; Nơi cư trú: P202 M2 Yên L, phường T, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc C (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. Lê Thị Y, sinh ngày 20/8/1987; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 15, xã

H, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Lê Thị T; Có chồng: Anh Nguyễn Ngọc H đã ly hôn; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

4. **Kiều Xuân T**, sinh ngày 13/9/1993; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Kim C và bà Đỗ Thị V (đã chết); Vợ: Lê Thị T có 02 con: Lớn sinh năm 2023 và nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐXP ngày 01/4/2009 của Công an huyện T xử phạt: Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thanh Sơn - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi và nghĩa liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P

2. Anh Kiều Xuân T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tại nghĩa trang xã T thuộc khu 3, xã Tân P, huyện T, tỉnh P, tổ Công tác Công an huyện T kiểm tra phát hiện Nguyễn Trung N, sinh năm 1988, ở khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P đang có hành vi sử dụng ma túy "đá". Thời điểm kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng, loại chai 500ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh đục 2 lỗ tròn, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, bên trên ống hút màu đỏ gắn một ống hút nhựa màu xanh; một lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, uốn cong, hai đầu ống thủy tinh thông nhau, một đầu hình cầu, bên trong hình cầu còn bám dính chất tinh thể màu trắng, đầu còn lại của ống thủy tinh hình trụ được bọc bên ngoài một đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đầu ống hút nhựa màu xanh được hàn kín; 01 bật lửa gas, màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng, bên ngoài túi nilon cuốn băng dính màu đen, bên trong túi nilon này có: một đoạn ống hút nhựa màu hồng, một đầu ống nhựa hở, đầu còn lại hàn kín; một túi nilon màu trắng, viền màu trắng, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng, bên trong túi nilon còn bám dính chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở cơ quan Công an để tiếp tục điều tra làm rõ.

N khai nhận nguồn gốc số ma tuý "đá" N sử dụng là mua của Kiều Xuân T, sinh năm 1993, ở khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P vào ngày 18/12/2024 tại khu 2, xã H, huyện T, tỉnh P.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với:

1. Kiều Xuân T về hành vi bán ma túy cho N, cơ quan điều tra còn tạm giữ của T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia K3 màu đỏ, BKS 30F - 416.27, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh kèm theo sim số: 0971883783 đã sử dụng.

2. Lê Thị Y, sinh năm 1987, ở khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P về hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Y: 02 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói trong một miếng giấy tẩy trang màu trắng và để trên mặt thành giếng khoan ở trước sân nhà Y; 11 đoạn ống nhựa đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cất trong 01 lọ nhựa màu trắng và để trong túi nhựa màu xanh cất giấu ở kho chứa đồ cạnh bếp của gia đình Y, 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy A05 màu xanh nõn chuối kèm theo sim số 0962244268 và 0976744568 đã sử dụng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 kéo, 04 ống hút nhựa màu đỏ có sọc màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 đèn nháy không rõ nhãn hiệu màu vàng trắng đã sử dụng, 01 túi nilon màu xanh có hoa tiết, hoa văn không rõ hình màu đỏ trắng, có khóa séc bằng nhựa màu xanh mở ra bên trong có: 01 lọ thủy tinh phần nắp bằng nhựa màu vàng, giữa phần nắp được nắp 01 ống thủy tinh màu trắng bên trong ống thủy tinh được nắp 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 03 ống thủy tinh màu trắng bên trong có bám dính muội đen đã sử dụng.

3. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1972, ở phường T, quận Đ, thành phố H về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Y, cơ quan điều tra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX màu trắng đã cũ kèm theo sim trong máy số 0388760216.

4. Hoàng Thị N, sinh năm 1978, ở phường K, quận Đ, thành phố H về hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, cơ quan điều tra còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đã cũ kèm theo sim số: 0984811633.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các đối tượng:

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2024 khi Lê Thị Y đang ở quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Y đã dùng mạng xã hội Zalo tên tài khoản "Lê Phương" đăng ký số điện thoại 0976744568 liên hệ vào zalo số điện thoại 0388.760.216 với tên lưu "A Tường" cho Nguyễn Khắc T hỏi mua 8.000.000 đồng ma tuý đá, T đồng ý. Sau đó T đã nhắn tin cho Hoàng Thị N qua tài khoản Facebook "Nguyễn Thảo Ngọc" hỏi có biết chỗ nào mua được ma túy không, N nói để N hỏi. Sau đó N nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho một người đàn ông chỉ biết tên là S, sử dụng tài khoản Zalo "Thích Sơn Trần" hỏi "có người lấy ma túy đá anh có bán không", S nói "để chờ anh một tý". Một lúc sau anh S gọi lại bảo N "có", N nhắn tin qua mesenger cho T với nội dung "có", sau đó T hỏi mua của N 01 túi ma tuý đá (không rõ khối lượng) với giá 7.000.000 đồng và mua thêm 05 năm viên hồng phiến với giá 120.000 đồng/viên (tổng cộng 600.000 đồng), cả hai thống nhất T phải trả công cho N 500.000 đồng và 200.000 đồng tiền đưa ma túy đến. Tổng cộng T phải chuyển khoản cho N tổng số tiền là 8.300.000đ. Thỏa thuận trao đổi mua bán ma túy với N xong, đến 21 giờ

cùng ngày T gọi điện lại cho Y nói đã tìm được chỗ mua ma túy và bảo với Y ngoài 8.000.000đ mua ma túy đá Y phải trả tiền công mua bán hết 300.000 đồng, Y đồng ý. T bảo Y chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034852887012 đứng tên Nguyễn Khắc T cho T. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày, Y chuyển khoản trước số tiền 8.000.000 đồng đến tài khoản của T, T ứng thêm 300.000 đồng rồi sử dụng số tài khoản trên chuyển khoản số tiền 8.300.000 đồng vào số tài khoản số 19034013331017 mở tại ngân hàng Techcombank của N, khoảng vài phút sau Y tiếp tục chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng để bù vào số tiền 300.000 đồng mua ma tuý còn thiếu và trả nợ cho T số tiền 100.000 đồng và 100.000 đồng Y trả công mua hộ ma túy cho Y. Sau khi nhận được tiền của T chuyển khoản, N đặt mua của S túi ma tuý đá với giá 6.500.000 đồng, 05 viên hồng phiến với giá 600.000 đồng thì S đồng ý, và thêm 200.000 đồng tiền công mua bán ma túy nên tổng số tiền N phải trả cho S là 7.300.000 đồng, tuy nhiên, S cho N số tiền 400.000 đồng tiền công bán ma tuý nên N phải chuyển cho S số tiền 6.900.000 đồng. N sử dụng số tài khoản 19034013331017 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển khoản số tiền 6.900.000 đồng vào số tài khoản mở tại ngân hàng MB Bank của S. Khoảng một tiếng sau, S gọi điện bảo N là đã để số ma tuý mà N mua ở khe cột điện gần cổng làng Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngay gần chỗ N ở. N không trực tiếp đến lấy ma túy mà N gọi điện cho T và chỉ chỗ cất giấu ma tuý tại khe cột điện để T đến lấy. T theo hướng dẫn của N đến vị trí khe cây cột điện thấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong có một hộp giấy là vỏ hộp bánh nhỏ, mở ra bên trong hộp bánh có một gói giấy ăn màu trắng được cuộn tròn, bên trong có 01 túi nilon nhỏ màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 05 viên hồng phiến, T đã cất giấu trong người. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/12/2024 T thông báo với Y đã có ma túy. Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/12/2024 T gọi điện cho Y hỏi Y đang ở chỗ nào để T đưa ma túy, Y nói đang ở đường Tô Hiệu, quận Cầu Giấy. Khoảng 15 phút sau T đi đến chỗ hẹn đưa cho Y 01 gói giấy ăn màu trắng cuộn tròn bên trong có chứa túi ma túy đá. Sau khi bán ma túy đá cho Y, T còn 05 viên hồng phiến, T cất giấu để sử dụng cho bản thân, nhưng sau khi biết Y bị bắt T đã vứt bỏ (cơ quan điều tra không thu hồi được 05 viên ma túy hồng phiến trên của T).

Sau khi cầm ma túy T đưa, Y đi vào một ngõ vắng mở ra kiểm tra thấy bên trong gói giấy ăn màu trắng có 01 túi ma túy đá được đúc trong túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm. Y đã tách một phần sử dụng bằng hình thức cho vào mảnh giấy bạc hơ nóng hút trực tiếp vào cơ thể, phần ma túy còn lại Y gói lại như cũ và cất giấu trên người. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/12/2024, khi Y đi từ Hà Nội về nhà thì có liên hệ gọi vào điện thoại di động có số 0971.883.783 cho Kiều Xuân T, hỏi vay tiền đi xe ghép về, T đồng ý và bảo Y khi nào về đến ngã tư Trung Thịnh thuộc xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy thì gọi T đến đón và trả tiền xe. Khi Y về đến ngã tư Trung Thịnh, T đón và đưa cho Y số tiền 300.000 đồng để trả tiền xe ghép. T điều khiển xe ô tô BKS 30F - 416.27 đưa Y về nhà. Tại gian gác xép trong phòng bếp nhà Y, T nói với Y đã nhận 2.000.000 đồng của một người khách để bán ma tuý cho người đó và T bảo Y bán cho T 1.000.000 đồng ma tuý đá để bán cho khách, Y đồng ý. Sau đó Y lấy gói ma tuý đá mua của T ra tách lấy một phần ma tuý vào trong 01 túi nilon nhỏ màu trắng, có khuy bấm rồi đưa cho T. T cầm túi ma túy đá và thỏa thuận với Y cho T nợ 1.000.000đ.

Sau khi đưa ma túy cho T, Y đi xuống tầng 1, còn T vẫn ở một mình trên gác xép chia số ma túy thành 02 phần, một phần để vào trong ống hút hình tròn rồi dùng bật lửa đốt nóng bịt kín 02 đầu lại, 01 phần còn lại để vào 01 túi nilon nhỏ màu trắng có khuy bấm. Chia thành 02 gói ma túy xong, T để vào bên trong túi nilon ban đầu Y đưa rồi lấy băng dính màu đen cuốn túi ma túy đá lại rồi để vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, T cất bao thuốc lá có chứa ma túy vào túi áo khoác rồi đi xe ô tô đến gần cầu H thuộc khu 2, xã H, huyện T, tỉnh P rồi để dưới chân cột biển chỉ dẫn ghi "Cầu H". Trên đường đi, T gọi điện thoại cho N và chỉ dẫn cho N đến vị trí cầu H để lấy ma túy đá như đã hẹn. Sau khi N lấy được ma túy, N đã điện thoại thông báo lại với T. T đi về nhà Y chơi game đến khoảng 06 giờ sáng ngày 19/12/2024 T đi về nhà.

Việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và N đã được thỏa thuận ngày 16/12/2024, N đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 190732949680 mở tại Ngân hàng Techcombank cho Kiều Xuân T. Số tài khoản trên là của chị Lê Thị T, sinh năm 1999, ở Ngõ 120, Vĩnh Tụy, Hai Bà Trưng, Hà Nội, là cháu gái của Kiều Xuân T cho mượn. Việc Kiều Xuân T sử dụng tài khoản của chị Lê Thị T để giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy chị Lê Thị T không biết. Kiều Xuân T đã sử dụng cho bản thân hết số tiền trên.

Sau khi Kiều Xuân T về, Y lấy túi ma túy đá ra một mình tách lấy một phần ma túy đá sử dụng cho bản thân, phần ma tuý còn lại, Y chia thành các phần nhỏ để vào trong 13 đoạn ống hút bằng nhựa có độ dài khoảng 2cm rồi hàn kín hai đầu trong đó có 08 đoạn ống nhựa có màu đỏ sọc trắng, 03 đoạn ống nhựa có màu xanh sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc màu đỏ mục đích để bán lại cho con nghiện trong đó 11 đoạn ống nhựa chứa ma tuý đá có 07 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc màu đỏ được cất trong 01 lọ nhựa màu trắng và để trong túi nhựa màu xanh cất giấu ở kho chứa đồ cạnh bếp và Y để sẵn 02 đoạn ống nhựa chứa ma tuý đá trong đó 01 đoạn ống nhựa có màu xanh sọc trắng, 01 đoạn ống nhựa có màu đỏ sọc trắng được Y gói trong một miếng giấy tẩy trang màu trắng và để trên mặt thành giếng khoan ở trước sân nhà Y để khi có người nghiện hỏi mua Y sẽ bảo chuyển khoản tiền rồi Y chỉ đến vị trí trên để lấy ma túy nhưng chưa kịp bán thì đến rạng sáng ngày 20/12/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đến nhà triệu tập làm việc.

Ngày 25/12/2024 Hoàng Thị N đến Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khắc T vào ngày 13/12/2024.

Tiến hành kiểm tra nhanh việc sử dụng chất ma túy đối với Kiều Xuân T, Lê Thị Y, Nguyễn Khắc T, Hoàng Thị N, Nguyễn Trung N. Kết quả: Nguyễn Trung N, Lê Thị Y cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu vật thu giữ của Lê Thị Y và Nguyễn Trung N. Tại bản Kết luận giám định số 1722/KL–KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng và chất rắn tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm

màu trắng niêm phong trong bì giấy thu giữ của Nguyễn Trung N gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính (dạng vết) bên trong 01 ống thủy tinh niêm phong trong bì giấy thu giữ của Nguyễn Trung N gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất bám dính dạng vết bên trong 03 ống thủy tinh niêm phong trong bì giấy (số 01) thu giữ của Lê Thị Y gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 đoạn ống hút niêm phong trong bì giấy (số 02) thu giữ của Lê Thị Y gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng: 0,370 gam loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng chứa bên trong 11 đoạn ống hút niêm phong trong bì giấy (số 03) thu giữ của Lê Thị Y gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng: 1,856gam loại Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ".

Về xác minh tài sản: Bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T không có tài sản riêng có giá trị, không có việc làm và thu nhập ổn định. Bị cáo Lê Thị Y không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do, thu nhập bình quân 5.000.000đ/01 tháng. Bị cáo Kiều Xuân T không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do, thu nhập bình quân 7.000.000đ/01 tháng.

Căn cứ hành vi của Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản kết luận điều tra số 121/BKL – CSMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Thị N từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2024.

2. Bị cáo Nguyễn Khắc T từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2024.

3. Bị cáo Lê Thị Y từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2024.

4. Bị cáo Kiều Xuân T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

1. Bị cáo Hoàng Thị N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

2. Bị cáo Nguyễn Khắc T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

3. Bị cáo Lê Thị Y xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

4. Bị cáo Kiều Xuân T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 13/12/2024, Hoàng Thị N đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý (methamphetamine) với giá 7.000.000đ và 05 viên hồng phiến với giá 600.000đ cho Nguyễn Khắc T.

Ngày 14/12/2024, Nguyễn Khắc T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý (methamphetamine) cho Lê Thị Y với giá 8.000.000đ.

Ngày 18/12/2024, tại nhà ở của Lê Thị Y thuộc khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P, Lê Thị Y đã bán trái phép phép 01 gói ma tuý (methamphetamine) cho Kiều Xuân T với giá 1.000.000đ. Ngoài ra Y còn tàng trữ 2,226gam ma tuý (methamphetamine) với mục đích bán kiếm lời.

Ngày 18/12/2024, tại khu vực cầu H thuộc khu 2, xã H, huyện T, tỉnh P, Kiều Xuân T đã bán trái phép 02 gói ma tuý (methamphetamine) thu giữ của Lê Thị Y cho Nguyễn Trung N với giá 2.000.000đ.

Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T và Lê Thị Y đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2,226gam Methamphetamine.

Hành vi của Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[2.2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy là hiểm họa của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm loại trừ nhưng tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy vẫn diễn ra phức tạp. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội ở mức độ nghiêm trọng nên phải xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị N, bị cáo Nguyễn Khắc T và bị cáo Lê Thị Y đều là những người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Kiều Xuân T là người đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vụ án không có đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị N sau khi phạm tội đã ra đầu

thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y lần đầu phạm tội, là những người có nhân thân tốt, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Kiều Xuân T đã bị Công an huyện Thanh Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐXP ngày 01 tháng 4 năm 2009 xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tài sản của các bị cáo và xác định: Các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu đỏ, BKS 30F - 416.27, Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Kiều Xuân T (là anh trai của T). Anh T không biết việc Kiều Xuân T bán ma tuý, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu đỏ, BKS 30F - 416.27 cho anh Kiều Xuân T là phù hợp.

Đối với số tài khoản 190732949680 mở tại ngân hàng Teckcombank Kiều Xuân T cho Nguyễn Trung N chuyển khoản tiền mua ma túy cho Kiều Xuân T cơ quan điều tra đã làm rõ số tài khoản trên là của chị Lê Thị T, sinh năm 1999, ở Tổ dân phố Hồng Kỳ, Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa; Hiện ở: Ngõ 120, Vĩnh Tụy, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, là cháu gái của Kiều Xuân T cho T mượn tài khoản để sử dụng hàng ngày. Việc Kiều Xuân T sử dụng tài khoản của chị Lê Thị T để giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy chị Lê Thị T không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng Nguyễn Trung Nchuyển khoản cho Kiều Xuân T, Nguyễn Trung N đã nhờ bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1974, ở khu 2, xã Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ; Hiện ở: Khu 1, xã Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ có số tài khoản 108874744118 mở tại ngân hàng vietinbank, chuyển hộ cho Nguyễn Trung N. Việc Nguyễn Trung N nhờ bà Đỗ Thị Thanh T sử dụng tại khoản trên để chuyển khoản vào việc mua ma túy, bà Đỗ Thị Thanh T không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với:

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai 500ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh đục 2 lỗ tròn, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, bên trên ống hút màu đỏ

gắn một ống hút nhựa màu xanh; một lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, uốn cong, hai đầu ống thủy tinh thông nhau, một đầu hình cầu, đầu còn lại của ống thủy tinh hình trụ được bọc bên ngoài một đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đầu ống hút nhựa màu xanh được hàn kín.

- 02 (một) bật lửa gas, màu đỏ.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng, bên ngoài túi nilon cuốn băng dính màu đen, bên trong túi nilon này có: một đoạn ống hút nhựa màu hồng, một đầu ống nhựa hở, đầu còn lại hàn kín; một túi nilon màu trắng, viền màu trắng, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng.

Là công cụ, bộ dụng cụ Nguyễn Trung N dùng để sử dụng ma túy đá cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 ống hút nhựa màu đỏ có sọc màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 đèn nháy không rõ nhãn hiệu màu vàng trắng đã sử dụng, 01 túi nilon màu xanh có hoa tiết, hoa văn không rõ hình màu đỏ trắng, có khóa séc bằng nhựa màu xanh mở ra bên trong có: 01 lọ thủy tinh phần nắp bằng nhựa màu vàng, giữa phần nắp được nắp 01 ống thủy tinh màu trắng bên trong ống thủy tinh được nắp 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 03 ống thủy tinh màu trắng.(Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá)

- Kéo kim loại phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

Là công cụ, bộ dụng cụ của anh Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Thị Y dùng để sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bì niêm phong số 1722/KL-KTHS Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có ma túy (methamphetamine) còn lại sau giám định là vật cấm tang trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vỏ bao bì đựng 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 sim số: 0984811633 của bị cáo Hoàng Thị N.

- 02 sim số: 0962244268 và 0976744568 của bị cáo Lê Thị Y.

- 01 sim số: 0388760216 của bị cáo Nguyễn Khắc T.

- 01 sim số: 09718833783 của bị cáo Kiều Xuân T.

- 01 sim số 0385137352 của anh Nguyễn Trung N.

Là sim số của các bị cáo N, T, Y, T và anh N dùng vào việc liên lạc hàng ngày và sử dụng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu VSmart màu xanh, số IMEI 1; 358877982381674, Số IMEI 2: 358877982381682 của bị cáo Hoàng Thị N.

- 01 điện thoại di động đã sử dụng nhãn hiệu SAMSUMG GALAXY A5 màu xanh nõn chuối số IMEI1; 352961209446084, imei 2: 352961209446084 của bị cáo Lê Thị Y.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng đã sử dụng số máy: MT6G2/LLA, số IMEI1: 353105104879523. số IMEI2: 353105104999586 của bị cáo Nguyễn Khắc T.

- 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, mặt

sau điện thoại đã bị vỡ có số IMEI: 356725114469259 của bị cáo Kiều Xuân T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại TA-1376 màu xanh đã sử dụng, số IMEL 1: 358097702113021, IMEL2: 359097702613020 của anh Nguyễn Trung N.

Là điện thoại di động dùng liên lạc hàng ngày và sử dụng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với bị cáo Kiều Xuân T. (Trong đó bị cáo Kiều Xuân T mua ma túy của bị cáo Lê Thị Y bị cáo chưa trả tiền cho Y là 1.000.000đ và số tiền 1.000.000đ bị cáo T thu lời do bán ma túy cho N).

Truy thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Khắc T là số tiền do bán ma túy cho bị cáo Y.

Truy thu số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Thị N là số tiền chênh lệch do mua ma túy của S và bán lại ma túy cho T.

[2.6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Trung N là người đã mua ma tuý của Kiều Xuân T để sử dụng trái phép và bị phát hiện vào ngày 19/12/2024 tại tại nghĩa trang xã Tân Phương thuộc khu 3, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên không xác định được khối lượng ma tuý để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung N theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 05 viên hồng phiến để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Khắc T nhưng cơ quan điều tra không thu giữ được số ma tuý trên nên không có căn cứ để xử lý đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là S mà N khai nhận đã bán ma túy cho N. Quá trình điều tra xác định chủ số tài khoản là 804071978 mở tại ngân hàng MB bank đó là Trần Tuấn S, sinh năm 1978, ở Số 27, Tổ 71, Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nhưng S không sinh sống tại địa phương, S đi đâu làm gì và ở đâu không khai báo cho chính quyền địa phương biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ làm rõ và xử lý đối với S trong vụ án này, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án.

[2.9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Thị N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

1. Bị cáo **Hoàng Thị N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2024.

2. Bị cáo **Nguyễn Khắc T 33 (Ba mươi ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2024.

3. Bị cáo **Lê Thị Y 33 (Ba mươi ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2024.

4. Bị cáo **Kiều Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu VSmart màu xanh, số IMEI 1; 358877982381674, Số IMEI 2: 358877982381682 của bị cáo Hoàng Thị N.

- 01 điện thoại di động đã sử dụng nhãn hiệu SAMSUMG GALAXY A5 màu xanh nõn chuối số IMEI1; 352961209446084, imei 2: 352961209446084 của bị cáo Lê Thị Y.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng đã sử dụng số máy: MT6G2/LLA, số IMEI1: 353105104879523. số IMEI2: 353105104999586 của bị cáo Nguyễn Khắc T.

- 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, mặt sau điện thoại đã bị vỡ có số IMEI: 356725114469259 của bị cáo Kiều Xuân T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại TA-1376 màu xanh đã sử dụng, số IMEL 1: 358097702113021, IMEL2: 359097702613020 của anh Nguyễn Trung N.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai 500ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh đục 2 lỗ tròn, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, bên trên ống hút màu đỏ gắn một ống hút nhựa màu xanh; một lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, uốn cong, hai đầu ống thủy tinh thông nhau, một đầu hình cầu, đầu còn lại của ống thủy tinh hình trụ được bọc bên ngoài một đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đầu ống hút nhựa màu xanh được hàn kín.

- 02 (một) bật lửa gas, màu đỏ.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng, bên ngoài túi nilon cuốn băng dính màu đen, bên trong túi nilon này có: Một đoạn ống hút nhựa màu hồng, một đầu ống nhựa hở, đầu còn lại hàn kín; một túi nilon màu trắng, viền màu trắng, có khuy bấm bằng nhựa màu trắng.

- 04 ống hút nhựa màu đỏ có sọc màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 đèn nháy không rõ nhãn hiệu màu vàng trắng đã sử dụng, 01 túi nilon màu xanh có hoa tiết, hoa văn không rõ hình màu đỏ trắng, có khóa séc bằng nhựa màu xanh mở ra bên trong có: 01 lọ thủy tinh phần nắp bằng nhựa màu vàng, giữa phần nắp được nắp 01 ống thủy tinh màu trắng bên trong ống thủy tinh được nắp 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 03 ống thủy tinh màu trắng.(bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá)

- Kéo kim loại phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) bì niêm phong số 1722/KL-KTHS Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định.

- 05 vỏ bao bì đựng 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn giá trị sử dụng.

- 01 sim số: 0984811633 của bị cáo Hoàng Thị N.

- 02 sim số: 0962244268 và 0976744568 của bị cáo Lê Thị Y.

- 01 sim số: 0388760216 của bị cáo Nguyễn Khắc T.

- 01 sim số: 09718833783 của bị cáo Kiều Xuân T.

- 01 sim số 0385137352 của anh Nguyễn Trung N.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2025).

Truy thu của bị cáo Kiều Xuân T 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Truy thu của bị cáo Hoàng Thị N 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Khắc T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kiều Xuân T chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA K3 màu đỏ BKS 30F – 416.27.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Khắc T, Lê Thị Y và Kiều Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thuỷ